



## BÁO CÁO

### Kết quả công tác thanh tra quý IV/2019 và tổng kết công tác năm 2019

Thực hiện Công văn số 2162/TTCP-KHTH ngày 25/11/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc báo cáo kết quả công tác thanh tra quý IV/2019 và tổng kết công tác năm 2019, sơ kết thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg và xin ý kiến sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra năm 2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### Phần I

### KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA QUÝ IV NĂM 2019

#### I. CÔNG TÁC THANH TRA KINH TẾ - XÃ HỘI

Toàn tỉnh triển khai, kết thúc 81 cuộc<sup>1</sup>. Phát hiện vi phạm về kinh tế 4.666 triệu đồng, trong đó: Thu nộp ngân sách nhà nước 1.664 triệu đồng, đã thu 1.410 triệu, đạt 84,74%; thu cho đơn vị 71 triệu đồng; giảm trừ quyết toán 437 triệu đồng; chuyển sang cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, số tiền 2.494 triệu đồng. Kiểm điểm rút kinh nghiệm 34 tập thể, 65 cá nhân; kiểm điểm có hình thức kỷ luật 07 cá nhân; kiểm điểm trách nhiệm 09 cá nhân; ban hành 23 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 37,7 triệu đồng. Trong đó:

##### 1. Thanh tra hành chính

a) Thanh tra tỉnh: Triển khai, kết thúc 04/04 cuộc, đối với 05 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm và thu nộp ngân sách số tiền 626 triệu đồng (đã thu 100%). Kiến nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm 08 tập thể, 05 cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm 09 cá nhân.

b) Các sở, ngành và huyện, thành phố: Triển khai, kết thúc 44/44 cuộc, đối với 65 đơn vị. Phát hiện vi phạm về kinh tế số tiền 4.040 triệu đồng, trong đó: Thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.038 triệu đồng, đã thu tiền 784 triệu đồng, đạt 75,53%; thu cho đơn vị số tiền 71 triệu đồng; giảm trừ quyết toán số tiền 437 triệu đồng; chuyển sang cơ quan điều tra 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật số tiền 2.494 triệu đồng<sup>2</sup>. Kiểm điểm rút kinh nghiệm 26 tập thể, 60 cá nhân; kiểm điểm có hình thức kỷ luật 07 cá nhân.

<sup>1</sup> Hành chính 48/48 cuộc, chuyên ngành: 33/33 cuộc.

<sup>2</sup> Vụ sai phạm trong thu nộp tiền sử dụng đất tại UBND huyện Hòn Đất.

**2. Thanh tra chuyên ngành:** Triển khai, kết thúc 33/33 cuộc đối với 293 tổ chức, cá nhân; ban hành 23 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 37,7 triệu đồng.

## **II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (KNTC)**

### **1. Công tác tiếp công dân**

- Các cấp, các ngành tiếp công dân thường xuyên được 828 lượt người, 07 lượt đoàn đông người với 232 người.

- Chủ tịch UBND tỉnh tiếp định kỳ và đối thoại được 03 kỳ với 12 người khiếu nại (*trong đó có 01 kỳ với 06 hộ đại diện 205 hộ xã Bình Giang, huyện Hòa Đát*); Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp dân định kỳ, đợt xuất 72 kỳ với 201 lượt người.

**2. Xử lý đơn thư:** Tiếp nhận 421 đơn, trong đó có 27 đơn thuộc thẩm quyền; chuyển cơ quan chức năng khác xử lý 156 đơn, hướng dẫn 163 đơn và lưu 75 đơn.

Đơn phải giải quyết là 203 (*tồn kỳ trước chuyển sang 173<sup>3</sup>, nhận mới 30<sup>4</sup>*), gồm: 198 đơn khiếu nại, phúc tra<sup>5</sup> và 05 đơn tố cáo.

**3. Kết quả giải quyết:** Các cấp, các ngành đã giải quyết được 112/203 đơn, đạt 55,17%. Trong đó:

- Về khiếu nại: Đã giải quyết 109/198 đơn (*105/190 đơn khiếu nại; 4/8 đơn phúc tra*).

- Về tố cáo: Đã giải quyết 03/05 đơn.

**4. Tiếp tục kiểm tra, rà soát 12 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ:** Tổ công tác của tỉnh đã rà soát xong 04/12 vụ; còn lại 08 vụ đang tiếp tục thực hiện.

## **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, quán triệt các quy định của pháp luật về PCTN**

Ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 11/10/2019 thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục tập trung triển khai, quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN trọng tâm là Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCTN. Kết quả các cấp, các ngành đã tổ chức được 875 cuộc với 1.770 lượt cán bộ, công chức và 11.075 lượt người dân tham dự.

<sup>3</sup> 164 đơn khiếu nại, 05 đơn phúc tra, 04 đơn tố cáo

<sup>4</sup> 26 khiếu nại, 03 phúc tra, 01 tố cáo.

<sup>5</sup> 190 đơn khiếu nại, 08 đơn phúc tra.

## 2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa

- UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định về công khai minh bạch trong hoạt động, nhất là công tác tổ chức cán bộ, tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng,...

- Có 11 đơn vị<sup>6</sup> thực hiện chuyển đổi với 51 công chức theo quy định.

- Có 191 cơ quan, đơn vị và địa phương chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang 9001:2015.

## 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

Tổng số vụ án tham nhũng tại cơ quan điều tra 02 cấp là 01 vụ 01 bị can (kỳ trước chuyển sang), đã chuyển Viện Kiểm sát nhân dân 01 vụ 01 bị can. Viện kiểm sát nhân dân thụ lý 02 vụ 02 bị can, truy tố chuyên Tòa án nhân dân 02 vụ<sup>7</sup> 02 bị can. Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý và xét xử 02 vụ 02 bị can (mức án cho hành vi giả mạo trong công tác là 01 năm 47 ngày tù giam; tham ô tài sản 02 năm tù). Số tiền có liên quan hành vi tham nhũng 114 triệu đồng, đã thu hồi 114 triệu đồng, đạt 100%.

## IV. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, KNTC VÀ PCTN

1. Phối hợp với Thanh tra Chính phủ tổ chức tọa đàm Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát của cơ quan nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước nhằm phòng ngừa phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước”.

2. Tổng hợp, báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 trình tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm; Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;...

## V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về ưu điểm: Trong quý, các cấp, các ngành đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện hoàn thành 100% các cuộc thanh tra năm 2019. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền. Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác PCTN tại các cơ quan, đơn vị.

2. Về hạn chế: Một số đơn vị thực hiện các cuộc thanh tra chưa đảm bảo trình tự, thủ tục luật định, kết thúc thanh tra chậm ban hành kết luận xử lý; việc thu hồi sau thanh tra đạt thấp; việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền tại một số đơn vị đạt tỷ lệ thấp; công tác triển khai, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị còn chậm.

<sup>6</sup> Giồng Riềng: 08; Hòn Đất: 02, Văn phòng UBND tỉnh. 01, Sở Y tế 08, Sở Giáo dục và Đào tạo 02, Sở Công Thương. 01, Vườn Quốc gia Phú Quốc: 23, Trường Cao Đẳng nghề 03, Hội Nông dân 03 (riêng UBND huyện Châu Thành báo giám 02 do sai sót trong quá trình tổng hợp).

<sup>7</sup> Vụ giả mạo trong công tác tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc 01; vụ tham ô tại Khách sạn Vinas Gành Dầu, Phú Quốc 01

## Phần II KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA NĂM 2019

### I. CÔNG TÁC THANH TRA KINH TẾ - XÃ HỘI

Toàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2019 theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và tình hình thực tế của đơn vị, địa phương với 159 cuộc thanh tra (*hành chính 89 cuộc, chuyên ngành 70 cuộc*), giao Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra năm 2020, đồng thời hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, thành phố, sở, ngành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch công tác thanh tra năm 2019. Kết quả đạt được như sau:

**1. Kết quả thanh tra:** Triển khai và kết thúc 188/188 cuộc thanh tra<sup>8</sup>. Trong đó, theo kế hoạch 159/159 cuộc, đột xuất 29 cuộc. Phát hiện vi phạm về kinh tế số tiền 23.384 triệu đồng, thu nộp và hoàn trả ngân sách nhà nước số tiền 13.168 triệu đồng, đã thu số tiền 10.709 triệu đồng, đạt 81,33%; thu cho đơn vị số tiền 1.945 triệu đồng; giảm trừ quyết toán tiền 1.100 triệu đồng; xử lý khác số tiền 4.676 triệu đồng<sup>9</sup>; chuyển sang cơ quan điều tra 04 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật với số tiền 2.494 triệu đồng. Kiểm điểm rút kinh nghiệm 81 tập thể, 224 cá nhân; kiểm điểm có hình thức kỷ luật 22 cá nhân, đã kỷ luật 14 cá nhân<sup>10</sup>, kiểm điểm trách nhiệm 18 cá nhân; có 280 kiến nghị chấn chỉnh, hoàn thiện về cơ chế chính sách trên một số lĩnh vực; ban hành 136 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 789,7 triệu đồng.

Ngoài ra, trong năm 2019 toàn tỉnh đã triển khai 09 cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng về việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ (Thanh tra tỉnh 01 cuộc, Sở Tài chính 01 cuộc và cấp huyện thực hiện 07 cuộc).

#### 2. Công tác giám sát, đôn đốc việc xử lý về thanh tra

Các cấp, các ngành tổ chức 02 cuộc kiểm tra thực hiện quyết định, kết luận xử lý về thanh tra (tỉnh 01 cuộc, huyện 01 cuộc) và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện 30 kết luận thanh tra từ năm 2018 trở về trước, kết quả thu được số tiền 2.449,7 triệu đồng/4.684 triệu đồng, đạt 52,30% (có 07 kết luận được thực hiện dứt điểm), còn lại 23 kết luận với số tiền 2.234,3 triệu đồng, tiếp tục theo dõi, đôn đốc.

### II. VỀ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

**1. Tình hình khiếu nại, tố cáo:** Từ đầu năm đến nay, số đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh tiếp nhận giảm 257 đơn (51,13%) so với cùng kỳ. Riêng địa

<sup>8</sup> Thanh tra hành chính: 101 cuộc; thanh tra chuyên ngành: 87 cuộc

<sup>9</sup> Xử lý khác: Giao cho đơn vị quản lý, thanh toán: 4.365 triệu đồng; khác: 310 triệu đồng; kiến nghị đơn vị khắc phục, sửa chữa lại 02 công trình có sai phạm.

<sup>10</sup> Khiển trách 10, cảnh cáo 02, buộc thôi việc 01, cách chức 01.

bàn huyện Phú Quốc giảm 146 đơn<sup>11</sup> nhưng số lượng đơn tồn năm trước còn nhiều<sup>12</sup>. Tuy nhiên, tình hình khiếu nại trên địa bàn tỉnh từng lúc, từng nơi vẫn còn diễn biến phức tạp, chủ yếu là những vụ việc cũ đã được cấp thẩm quyền kiểm tra, rà soát giải quyết theo quy định nhưng các hộ dân vẫn tiếp tục tập trung đông người kéo đến Trụ sở Tiếp công dân các cấp để khiếu nại, cụ thể có 27 đoàn với 564 lượt người kéo đến Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (tăng 122,9% so với cùng kỳ<sup>13</sup>); 30 đoàn với 761 lượt người đến Ban Tiếp công dân tỉnh (tăng 122,51% so với cùng kỳ<sup>14</sup>), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương, các tổ chức đoàn thể vận động, thuyết phục công dân trở về địa phương.

## 2. Công tác tiếp công dân

UBND tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Kết quả tiếp công dân trong năm 2019 như sau:

- Về tiếp công dân thường xuyên: Ban Tiếp công dân và Thanh tra các cấp, các ngành tiếp được 3.647 lượt người, 30 lượt đoàn đông người với 761 lượt người.

- Công tác tiếp công dân thường xuyên (định kỳ và đột xuất), giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung thực hiện; công tác đối thoại với công dân thường xuyên nghiêm theo quy định pháp luật; Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân, đối thoại được 09 kỳ với 23 lượt người (trong đó: 02 kỳ 10 lượt người đại diện cho 325 hộ dân (xã Bình Giang)<sup>15</sup>; cùng Thanh tra Chính phủ và các cơ quan Trung ương đối thoại 01 kỳ với 01 lượt người; phối hợp tốt với Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan trong việc tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật. Thủ trưởng các sở, ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp công dân định kỳ và đột xuất được 267 kỳ với 805 lượt người.

Qua tiếp công dân các ngành, các cấp đã tuyên truyền chính sách, pháp luật về khiếu nại, tố cáo, đồng thời hướng dẫn công dân khiếu nại đến đúng cơ quan thẩm quyền để được xem xét, giải quyết và tiếp nhận các đơn thư thuộc thẩm quyền theo quy định.

**3. Xử lý đơn:** Các cấp, các sở, ngành đã tiếp nhận 1.926 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Kết quả xử lý, đã ra văn bản hướng dẫn 447 đơn; chuyển cơ quan chức năng khác xử lý 855 đơn, lưu hồ sơ 388 đơn và tiếp nhận 236 đơn thuộc thẩm quyền và 37 đơn kiểm tra, phúc tra.

<sup>11</sup> Huyện Phú Quốc: Năm 2018 nhận 268 đơn; năm 2019 nhận 122 đơn.

<sup>12</sup> Cùng kỳ Phú Quốc giải quyết 202/367 đơn, tồn 165 đơn;

<sup>13</sup> Năm 2018 dân kéo đến BTCĐTW 253 lượt người; năm 2019 có 564 lượt người.

<sup>14</sup> Năm 2018 dân kéo đến BTCĐ tỉnh 342 lượt người; năm 2019 có 761 lượt người.

<sup>15</sup> Bí thư Tỉnh ủy cùng Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ được 01 kỳ với 04 người (đại diện cho 120 người xã Bình Giang, huyện Hòn Đất)

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 445 đơn (tồn năm trước chuyển sang 172 đơn; nhận mới 273 đơn<sup>16</sup>), gồm 431 đơn khiếu nại, đơn phúc tra<sup>17</sup> và 14 đơn tố cáo.

#### 4. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo (KNTC):

UBND các cấp và Thủ trưởng các sở, ngành đã giải quyết được 354/445 đơn khiếu nại, tố cáo (342/431 đơn khiếu nại; 12/14 đơn tố cáo), đạt 79,55%, cụ thể:

##### a) Về giải quyết khiếu nại:

- Đã giải quyết 342/431 đơn (309/394 đơn khiếu nại; 33/37 đơn phúc tra), đạt 79,35% (trong đó có 46 trường hợp rút đơn, chiếm 14,89%). Cụ thể:

+ Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết 56/68 đơn khiếu nại, đơn phúc tra<sup>18</sup> (có 04 trường hợp rút đơn), đạt 82,35%, đã ban hành 08 quyết định, 30 văn bản kết luận giải quyết; còn lại 18 trường hợp chưa ban hành văn bản giải quyết<sup>19</sup>.

+ Giám đốc các sở, ngành giải quyết được 05/06 đơn, đạt 83,33% (có 02 trường hợp rút đơn).

+ Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết 281/357 đơn<sup>20</sup>, đạt 78,71% (có 40 trường hợp rút đơn).

- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại: Khiếu nại đúng 65 đơn, chiếm 21,04%; khiếu nại sai 149 đơn, chiếm 48,22%; khiếu nại đúng một phần 45 đơn, chiếm 14,56%; 04 trường hợp cơ quan có thẩm quyền ra thông báo chấm dứt hiệu lực của Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại gồm (tỉnh 02 vụ<sup>21</sup>, huyện 02 vụ), chiếm 1,29%.

- Số đơn tồn đang giải quyết 89 đơn, trong đó: Thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 12 đơn<sup>22</sup>; Chủ tịch UBND cấp huyện 76<sup>23</sup> đơn; Giám đốc sở, ngành 01 đơn<sup>24</sup>.

b) Về tố cáo: Tổng số đơn phải giải quyết 14 đơn<sup>25</sup> (nhận mới 13 đơn, năm trước chuyển sang 01 đơn). Đã giải quyết 12/14 đơn<sup>26</sup> (02 đơn tố cáo đúng; 07 đơn tố cáo đúng một phần; 02 đơn tố cáo sai; rút tố cáo 01 đơn), đạt 85,71%; còn lại 02<sup>27</sup> đơn đang tiếp tục xác minh.

<sup>16</sup> Đơn khiếu nại 236, phúc tra 37 đơn.

<sup>17</sup> 394 đơn khiếu nại và 37 đơn phúc tra.

<sup>18</sup> Thanh tra tỉnh tham mưu giải quyết 29/29 đơn (đơn khiếu nại 19/19; đơn phúc tra 10/10); Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu giải quyết 25/35 đơn (đơn khiếu nại 02/08; đơn phúc tra 23/27) và Sở Xây dựng tham mưu giải quyết 02/04 đơn.

<sup>19</sup> Gồm: 14 vụ đang chờ ban hành văn bản; 03 vụ chờ đối thoại; 01 vụ xin ý kiến cơ quan Trung ương.

<sup>20</sup> Phú Quốc giải quyết 214/286 đơn, các huyện còn lại giải quyết 67/71 đơn.

<sup>21</sup> Vụ bà Cao Thị Thu (Sở TN và MT tham mưu); vụ ông Trần Văn Ninh (Thanh tra tỉnh tham mưu).

<sup>22</sup> Trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường 10 đơn (06 đơn khiếu nại và 04 đơn phúc tra); Sở Xây dựng 02 đơn khiếu nại.

<sup>23</sup> 76 đơn tồn của huyện: Phú Quốc 72 đơn; Châu Thành 02 đơn; Kiên Lương 01 đơn; An Minh 01 đơn.

<sup>24</sup> Sở Tài nguyên và Môi trường 01 đơn.

<sup>25</sup> 14 đơn tố cáo: UBND tỉnh 01 (Thanh tra tỉnh tham mưu); thành phố Rạch Giá 02; Châu Thành 02; Tân Hiệp 02 đơn; Giồng Riềng 01; Phú Quốc 01; An Minh 01; Hà Tiên 01; Sở Khoa học và Công nghệ: 01; Sở Kế hoạch và Đầu tư 01; Sở Giáo dục và Đào tạo 01.

<sup>26</sup> 12 đơn đã giải quyết: UBND tỉnh 01; Sở Khoa học và Công nghệ 01; Sở Kế hoạch và Đầu tư 01; Sở Giáo dục và Đào tạo 01; thành phố Rạch Giá 02; Tân Hiệp 02 đơn; Giồng Riềng 01; Phú Quốc 01; An Minh 01; Hà Tiên 01.

<sup>27</sup> Châu Thành 02 đơn

c) Hiệu quả giải quyết: Thu hồi nộp ngân sách số tiền 15,7 triệu đồng, hỗ trợ chuyển đổi nghề có nhân hệ số điều chỉnh cho 15 trường hợp; bồi thường bổ sung quyền sử dụng đất, diện tích 80.800m<sup>2</sup>, 01 căn nhà; điều chỉnh giá bồi thường từ đất nông nghiệp sang đất ở, diện tích 664,8m<sup>2</sup>; hỗ trợ cát san lấp khối lượng 41,3m<sup>3</sup>; bố trí 08 nền tái định cư; bồi thường bổ sung cho người dân số tiền 4.204 triệu đồng; giao khoán thêm đất rừng diện tích 6.826,7m<sup>2</sup>; thu hồi và điều chỉnh 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp sai quy định; ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đấu thầu đối với 02 đơn vị, đồng thời cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên địa bàn tỉnh trong thời gian 6 tháng; kiểm điểm 01 tập thể, 07 cá nhân.

**5. Tổ chức thực hiện quyết định:** Tổng số quyết định có hiệu lực pháp luật và văn bản kết luận phải thực hiện là 38 (*ban hành mới 28, tồn năm trước chuyển sang 10*); các cấp, các ngành đã tổ chức thực hiện được 30/38 quyết định, thông báo, đạt 78,95%; còn tồn 08<sup>28</sup>, trong đó có 05 quyết định<sup>29</sup> đã đưa vào kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

**6. Việc thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ:** UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 về việc thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết đối với 12 vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền rà soát của tỉnh. Đến nay, Tổ công tác của tỉnh đã tổ chức rà soát xong 04/12 vụ; còn lại 08 vụ đang tiếp tục thực hiện.

- Đối với 21 vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ (*Thủ tướng Chính phủ kết luận 06 vụ việc và Thanh tra Chính phủ kết luận 15 vụ việc*), UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 22/5/2019 và chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện, kết quả:

- Đối với 06 vụ<sup>30</sup> Thủ tướng Chính phủ kết luận: Đã thực hiện xong 02 vụ, còn lại 04 vụ (trong đó 03 vụ đang chờ văn bản ý kiến của Bộ Tài chính; 01 vụ đang tổ chức thực hiện).

- Đối với 15 vụ việc<sup>31</sup> Thanh tra Chính phủ kết luận: Đã triển khai thực hiện xong 10/15 vụ việc; còn lại 05 vụ đang tổ chức thực hiện.

**7. Kết quả triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC:** UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 04/5/2019 triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh,

<sup>28</sup> Gồm 05 quyết định và 03 thông báo kết luận.

<sup>29</sup> 05 Quyết định: Phạm Tấn Đồi tranh chấp với Lê Thị Liễu - KL; Phạm Tấn Đồi tranh chấp với Nguyễn Thanh Hoàng - KL; Hình Thị Hận - AM; Nguyễn Văn Khung - AM; Nguyễn Thị Xuân - AM.

<sup>30</sup> Ông Nguyễn Hoàng Việt - VT, ông Lý Văn Náo - VT, bà Nguyễn Thị Liễu - TH, bà Lý Huệ Thọ - GR; bà Thị Sánh - AB; ông Thạch Trường Sơn - PQ.

<sup>31</sup> Nhóm ông Huỳnh Văn Đờ cùng 38 hộ dân xã Vĩnh Điều, xã Vĩnh Phú - GT; các hộ tranh chấp đất tại khu 441,56ha tại ấp Mệt Lung, xã Vĩnh Phú - GT; nhóm 19 hộ xã An Minh Bắc - UMT; nhóm 09 hộ xã Thạnh Yên - UMT; bà Nguyễn Thị Vàng - UMT; bà Đỗ Thị Thống - UMT; ông Đinh Văn Dũng - AB; bà Du Thị Dung - AB; ông Trần Quốc Thái - AB; bà Danh Thị Kim Hòa - CT; bà Ong Thị Kiều - RG; bà Thạch Ngọc Xuân - RG; bà Nguyễn Thị Lãnh - HD; bà Đỗ Thị Tư - HD; bà Nguyễn Thị Kim Hoa - KL.

giao Thanh tra phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai, tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc sử dụng. Đến nay, các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố đã triển khai áp dụng. Tuy nhiên, một số việc xử lý văn bản trên hệ thống phần mềm giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, vẫn còn tình trạng xử lý bằng văn bản giấy; còn 04 đơn vị đến nay chưa triển khai thực hiện<sup>32</sup>.

**8. Thanh tra trách nhiệm:** Các cấp, các ngành đã triển khai, kết thúc 10/10 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo đối với 10 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện còn một số hạn chế như: Sau buổi tiếp công dân, không tham mưu ban hành thông báo kết luận, tham mưu giải quyết các vụ việc chưa đảm bảo trình tự, thủ tục,... Qua đó đã kiến nghị đơn vị chấn chỉnh, khắc hạn các hạn chế để thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

### **III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng**

UBND tỉnh ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2019 trên địa bàn tỉnh<sup>33</sup> và chỉ đạo các cấp, các ngành ban hành các văn bản để cụ thể hóa thực hiện tại đơn vị, địa phương.

#### **2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị: Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện nghiêm các quy định về công khai trong hoạt động, nhất là các lĩnh vực: Tài chính ngân sách, đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng đất đai, công tác tổ chức cán bộ,... UBND tỉnh đã thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2019, số liệu quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018<sup>34</sup>, thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh về kế hoạch sử dụng đất năm 2019, danh mục dự án đầu tư,..; có 09 cơ quan, đơn vị và địa phương<sup>35</sup> trên địa bàn tỉnh đã thiết lập, công khai địa chỉ đường dây nóng và hộp thư điện tử để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

<sup>32</sup> An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, Phú Quốc.

<sup>33</sup> (1) Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 25/01/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2019; (2) Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 30/5/2019 về bổ sung một số nội dung công tác PCTN năm 2019; (3) Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/3/2019 về thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2018; (4) Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 26/02/2019 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân và PCTN; (5) Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 01/3/2019 về triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018; (6) Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; (7) Công văn số 1093/UBND-NCPC ngày 21/8/2019 chỉ đạo các cấp, các ngành khẩn trương triển khai, quán triệt Luật PCTN năm 2018; (8) Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/9/2019 và Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 11/10/2019 thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn tỉnh;

<sup>34</sup> Quyết định số 2947/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về công khai số liệu dự toán ngân sách tỉnh năm 2019, Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 về công khai số liệu quyết toán ngân sách tỉnh năm 2018.

<sup>35</sup> Sở Giao thông vận tải 0919254000; (2) Sở Thông tin và Truyền thông 0913 63898, 02973 962606; (3) Sở Kế hoạch và Đầu tư 02973 870319; (4) Văn phòng UBND tỉnh 02973 919798; (5) Sở Xây dựng 02973 925474; (6) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 0919 697655; (7) UBND huyện Gò Quao 0918626521; (8) UBND huyện U Minh Thượng 0944 999090; (9) Thanh tra tỉnh 02973 913989.



Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 17 văn bản quy phạm pháp luật, như: Quy định giá tiêu thụ nước sạch; quy định về quản lý giá; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019... Các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền tiến hành rà soát, sửa đổi, ban hành văn bản quản lý tài chính, tài sản, quy chế chi tiêu nội bộ; tiếp tục duy trì thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công theo quy định.

c) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

UBND tỉnh ban hành Công văn số 116/UBND-NCPC ngày 31/01/2019 về triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng và thực hiện nghiêm các quy định về tặng quà, nhận quà.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử và chuyển đổi vị trí công tác

- Trong kỳ có 03 công chức<sup>36</sup> gương mẫu không nhận hối lộ với số tiền là 170 triệu đồng; 01 công chức<sup>37</sup> vi phạm quy tắc ứng xử đã bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách.

- Có 24 đơn vị<sup>38</sup> thực hiện chuyển đổi đối với 154 công chức, viên chức.

đ) Việc minh bạch tài sản, thu nhập: Có 10.556/10.556 người thuộc 73 cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2018 theo quy định.

e) Việc thực hiện cải cách hành chính, trả lương qua tài khoản:

- UBND tỉnh ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm 2019, chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện (Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 07/12/2018), Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 29/7/2019 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 về cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI); Cải cách hành chính (PAR INDEX) và hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2019 tỉnh Kiên Giang và những năm tiếp theo.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động từ ngày 01/8/2019 với 1.599 thủ tục hành chính, trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận 7.267 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 5.516 hồ sơ, còn lại 1.751 hồ sơ đang giải quyết (trong thời hạn).

- Có 1.144/1.509 (đạt 75,8%) cơ quan, đơn vị đã thực hiện việc trả lương qua tài khoản.

<sup>36</sup> Công an tỉnh

<sup>37</sup> Công an tỉnh (PC08B)

<sup>38</sup> TP Rạch Giá 11; Giồng Riềng 8; An Minh 04; Gò Quao 9; Hòn Đất 2; Kiên Hải 01; Tân Hiệp 13; U Minh Thượng 12; Châu Thành 17; Vĩnh Thuận 01; Kiên Lương 08; Giang Thành 03; Văn phòng UBND tỉnh 03; Sở Y tế 8; Sở Xây dựng 03; Sở Giáo dục và Đào tạo 02; Sở Công thương 01; Sở Kế hoạch và Đầu tư 02; Thanh tra tỉnh 02; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 04; Vườn Quốc gia PQ 23; Trường CĐ nghề 03; Hội Nông dân tỉnh 03; Sở Tài chính 11.

- Có 191 cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

### 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

- Qua công tác thanh tra phát hiện 04 vụ<sup>39</sup> có dấu hiệu tội phạm đã chuyển sang cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ.

- Cơ quan điều tra đã thụ lý 05 vụ<sup>40</sup> 09 bị can, đề nghị truy tố chuyển Viện kiểm sát nhân dân 04 vụ<sup>41</sup> 07 bị can, đình chỉ 01 vụ 02 bị can; tài sản do hành vi tham nhũng qua điều tra phát hiện số tiền 1.220 triệu đồng, đã thu hồi số tiền 968 triệu đồng, đạt 79,3%.

- Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý 04 vụ 07 bị can, truy tố chuyển Tòa án 04 vụ 07 bị can.

- Tòa án nhân dân thụ lý 06 vụ 33 bị cáo, đã xét xử 06 vụ<sup>42</sup> 33 bị cáo, số tiền bị Tòa án tuyên liên quan đến hành vi tham nhũng là số tiền 12.014 triệu đồng, đã thu hồi số tiền 3.909 triệu đồng, đạt 32,5%. Mức án cao nhất đối với hành vi tham nhũng là 20 năm tù, mức thấp nhất là án treo.

**4. Kết quả thanh tra trách nhiệm:** Toàn tỉnh triển khai và kết thúc 18/18 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật PCTN đối với 21 đơn vị. Qua thanh tra phát hiện và đề nghị đơn vị khắc phục những tồn tại hạn chế như: Việc xây dựng các kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng chưa kịp thời; nội dung kê khai tài sản, thu nhập chưa đầy đủ; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo chưa đúng quy định,...

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc xử lý đối với 09 vụ<sup>43</sup> có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra. Kết quả đã xét xử 02 vụ<sup>44</sup>, hiện còn đang tiến hành giám định, điều tra 07 vụ.

### 5. Phát huy vai trò của xã hội về công tác phòng, chống tham nhũng

<sup>39</sup> Vụ Trường TH Định An 1, Gò Quao; 02 Vụ sai phạm trong cấp Giấy CNQSD đất tại thành phố Hà Tiên, Vụ sai phạm trong thu nộp tiền sử dụng đất tại UBND huyện Hòn Đất.

<sup>40</sup> Trong đó: Qua điều tra tội phạm: Vụ KTC 02 bị can; Vụ lạm quyền tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc 01 bị can; quý 3-2019 - Vụ tham ô tại KS Vinas Gành Dầu, Phú Quốc 01 bị can. Qua công tác thanh tra: Vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao 04 bị can. Qua tự kiểm tra nội bộ: Vụ Bưu điện huyện Kiên Hải 01 bị can

<sup>41</sup> Vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao 04; vụ Bưu điện huyện Kiên Hải 01; vụ lạm quyền tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc 01 (đã chuyển thành tội danh Giả mạo trong công tác); đình chỉ vụ KTC; Khách sạn Vinas Gành Dầu, Phú Quốc 01.

<sup>42</sup> Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ vì vụ lợi xảy ra tại dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm, huyện Phú Quốc 03 bị cáo, Vụ Cửa khẩu Hà Tiên - Giang Thành 23 bị cáo, Vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao 04 bị cáo, Vụ Bưu điện huyện Kiên Hải 01 bị cáo; Vụ Giả mạo trong công tác tại Bãi Thơm, Phú Quốc (Chiến) 01; Vụ tham ô tại KS Vinas Gành Dầu, Phú Quốc 01.

<sup>43</sup> Vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao, Vụ sai phạm tại xã Đông Hòa, huyện An Minh; Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm huyện Phú Quốc; Vụ thiếu trách nhiệm trong xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại Dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm huyện Phú Quốc; Vụ thiếu trách nhiệm trong xét duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc; Trường TH Định An 1, Gò Quao; 02 vụ sai phạm trong cấp giấy CNQSD đất xảy ra tại thành phố Hà Tiên; vụ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hòn Đất.

<sup>44</sup> Vụ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Gò Quao, Vụ lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ tại Dự án Khu phức hợp Vịnh Đầm huyện Phú Quốc

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên các cấp đã tích cực thông tin, đóng góp nhiều giải pháp PCTN đến các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; phối hợp tốt với các cơ quan quản lý nhà nước đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN cho các đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; tăng cường tham gia giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về PCTN. Các cơ quan báo chí tiếp tục thu thập, thông tin các hoạt động PCTN của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### **6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020, kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng**

Các cơ sở giáo dục tiếp tục duy trì và thực hiện đưa nội dung PCTN vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đối với các Trường THPT tích hợp, lồng ghép vào môn Giáo dục công dân, thời lượng 02 tiết/năm học; đối với Trường Chính trị tỉnh; trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đưa vào giảng dạy trong môn Pháp luật, với thời lượng từ 04 tiết/năm học.

#### **IV. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

1. Các cấp, các ngành đã tập trung tuyên truyền, triển khai, quán triệt các quy định của pháp luật Thanh tra, KNTC, PCTN trong đó tập trung Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Tố cáo; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP; các văn bản chỉ đạo của Trung ương và địa phương về công tác phòng, chống tham nhũng<sup>45</sup>. Kết quả, toàn tỉnh đã tổ chức triển khai được 1.091 cuộc, với 25.006 lượt cán bộ, công chức, viên chức và 11.038 lượt người dân tham dự.

2. UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/01/2019, về việc tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 13/8/2019, về phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kiện toàn Tổ tiếp công dân, Tổ công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Phê duyệt bổ sung cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, ban hành quyết định thành lập Tổ giúp việc, giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp kết quả thanh tra chuyên đề diện rộng.

<sup>45</sup> Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020, Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7-12-2015 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phát hiện xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 10-KL/TW ngày 26-12-2016 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; Công văn số 890-CV/TU ngày 08-7-2019 của Tỉnh ủy chấn chỉnh, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ; Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Công văn số 795/UBND-NCPC ngày 25/6/2019 về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

4. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện 07 cuộc kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2019 đối với 07 huyện. Qua kiểm tra đã tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các mặt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của đơn vị, địa phương.

5. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Trường Cán bộ Thanh tra tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo cho 281 cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã.

## V. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Về ưu điểm

- Trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch công tác thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, nội dung thanh tra đã bám sát vào yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị, địa phương, tập trung vào những vấn đề dư luận bức xúc, quan tâm. Các cấp, các ngành đã tổ chức triển khai quyết liệt, đến nay đã hoàn thành 100% các cuộc thanh tra theo kế hoạch và nhiều cuộc thanh tra đột xuất được giao; việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra đối với các doanh nghiệp ngày càng được chú trọng và đã có bước chuyển biến tích cực. Một số cuộc thanh tra thực hiện có chất lượng, kết thúc, kết luận xử lý cơ bản chính xác khách quan, đảm bảo chứng cứ, căn cứ pháp luật, được tổ chức, cá nhân đồng tình và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Kịp thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, tăng cường công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan Trung ương rà soát các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài; thành lập các Tổ công tác kịp thời hỗ trợ các huyện giải quyết khiếu nại, xử lý những khó khăn, vướng mắc trong giải tòa, bồi thường, nhất là trên địa bàn huyện Phú Quốc; công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết kịp thời, quá trình giải quyết khiếu nại đông người, gắn với việc xem xét chính sách an sinh xã hội, giao cấp đất giúp người dân ổn định cuộc sống, giảm bớt khiếu kiện, góp phần ổn định tình hình trật tự ở địa phương; công tác đối thoại trong quá trình giải quyết khiếu nại được quan tâm thực hiện, qua đối thoại có 46 trường hợp (chiếm 14,89%) đã rút đơn, chấm dứt khiếu nại.

- UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác PCTN. Quan tâm triển khai, quán triệt Luật PCTN, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; chỉ đạo xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu tội phạm...

## 2. Về hạn chế

- Một số cuộc thanh tra thực hiện còn kéo dài thời gian, kết thúc chậm ban hành kết luận<sup>46</sup>; kết quả một số cuộc thanh tra chất lượng, hiệu quả chưa cao; một vài cuộc thanh tra kết luận xử lý chưa tương xứng với mức độ, hành vi vi phạm dẫn đến phải chỉ đạo thanh tra lại; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra của năm 2019, đạt 81,33% (chỉ tiêu kế hoạch 90%).

- Việc thực hiện trình tự, thủ tục trong tiếp nhận và xử lý đơn tại Ban Tiếp công dân một số huyện còn lúng túng; kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền ở một vài đơn vị, địa phương đạt tỷ lệ thấp, số lượng đơn tồn đọng nhiều<sup>47</sup>; số lượt đông người kéo lên Trung ương khiếu nại tăng so với cùng kỳ; việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật nhất là những quyết định tồn của năm trước chuyển biến chậm; công tác triển khai, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo thực hiện chưa triệt để; việc kiểm tra, rà soát các vụ việc phức tạp, kéo dài theo kế hoạch còn chậm.

- Việc triển khai, quán triệt Luật PCTN năm 2018 theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại một số đơn vị, địa phương thực hiện còn chậm; công tác tự kiểm tra nội bộ tại cơ quan, đơn vị thực hiện chưa được nhiều, hiệu quả, chất lượng chưa cao; công tác tham mưu trong kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch PCTN của UBND tỉnh còn hạn chế; việc điều tra, xử lý số vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật còn chậm.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo Thanh tra Chính phủ để tổng hợp./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Cục III Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Tiếp dân và Xử lý đơn thư TTCP;
- Vụ Giám sát, TĐ&XLSTT TTCP;
- Cục Chống tham nhũng TTCP;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và PCT. UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- L ĐVP, P. NCPC
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, vttrinh, "HT".

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Minh Phụng

<sup>46</sup> Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Châu Thành, Phú Quốc, Rạch Giá,...

<sup>47</sup> UBND huyện Phú Quốc 75 đơn; Châu Thành 04 đơn; Sở Tài nguyên và Môi trường 09 đơn



**BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 1a

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH**

(số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền) (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		
																					Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức		Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Kiên Giang	48	33	15	43	5	13	35	70	26	4.666	0	1.664	0	34	81	1	0	1.472	0	23	2.296	62					





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 1c

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH**

(số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Kiên Giang	36	26	10	34	2	11	25	56	16	1.337	0	1.266	0	71	0	11	51	0	0	1.350	0	23	2.296	62	0	0	0	0	0	0	







ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1e

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

(số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																		Ghi chú	
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân		Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Kiên Giang	33	33	0	16	0	247	0	60	13	47	23	13	10	0	0	0	0	0	0	0	0	37,7	13,7	24	0	0	0





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2a

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**

(Số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên				Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo				Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)											Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng											
	Lượt	Người	Đoàn đông người		Lượt	Người	Vụ việc		Khiếu nại				Tố cáo			Phân ảnh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người									
			Số lượt đoàn	Người			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, KH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham những			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Vụ việc							
			Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tòa	Về chính sách			Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Cũ	Mới phát sinh																									
MS	1	2	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Kiên Giang	828	828	7	232	75	213	143	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	75	213	143	70				

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

(số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Tiếp nhận						Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																			Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung												Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết								
		Đơn có nhiều người đứng tên		Đơn một người đứng tên			Khiếu nại						Tố cáo						Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền (lưu hồ sơ)	Đơn thuộc thẩm quyền		
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Lĩnh vực hành chính			Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Số khiếu nại	Tố cáo														
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Liên quan đến đất đai		Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp										Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24				25	26	27
Kiên Giang	421	0	421	0	0	421	208	199	0	3	2	4	0	14	8	0	0	1	5	217	4	1	197	22	3	199	163	231	26	1





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2d

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO**

(số liệu tính từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 /12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Tố cáo tiếp		Phân tích kết quả giải quyết tố cáo tiếp								
	Trong đó				Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố						Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho công dân													
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyên sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố			Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Phải thu		Đã thu						Phải trả		Đã trả		
																				Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )						Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn đúng	Số đơn sai	Tố cáo đúng một phần		
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Kiên Giang	5	1	4	5	3	3	1	1	0	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0	0	3	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

\* 01 trường hợp rút tố cáo





**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

*Từ ngày 15/9/2019 đến ngày 15/12/2019*

*(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019  
của UBND tỉnh Kiên Giang)*

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐV TÍNH</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	<b>Văn bản</b>	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	<b>Văn bản</b>	00
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	<b>Lượt người</b>	12.845
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt về PCTN được tổ chức	<b>Cuộc</b>	875
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	<b>Tài liệu</b>	
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<b>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</b>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	<b>CQ, TC, ĐV</b>	00
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	<b>CQ, TC, ĐV</b>	00
	<b>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</b>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	<b>Văn bản</b>	00
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	<b>Văn bản</b>	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	<b>Cuộc</b>	81
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	<b>Vụ</b>	26
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	<b>Người</b>	81
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	<b>Người</b>	07
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	<b>Người</b>	00



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	đã bị xử lý hình sự		
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	1.664
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	1.410
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	00
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	00
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm PCTN	Người	51
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	191
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	75,8
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>		
	<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	01
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	01
	<b>Qua hoạt động thanh tra</b>		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	01
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết.	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
	<b>Qua điều tra tội phạm</b>		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	00
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	00
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG</b>		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	02
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	02
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	02
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	00
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	00
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	01
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	01
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		00
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	114
50	+ Đất đai		
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, khắc phục được</b>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	114



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
52	+ Đất đai		00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai		00
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	00
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	00
59	Số đơn yêu cầu cơ quan Nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	00
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	00
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1a

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (ha)	Tiền (Trđ)	Đất (ha)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		
																					Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức		Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
Kiên Giang	101	0	101	89	12	13	88	137	69	23.384	0	13.168	0	81	264	4	0	13.159	0	30	4.684	2.450					





**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH**  
(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)  
(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch		Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Trđ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
				Phải thu	Đã thu																		Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Kiên Giang	75	0	75	71	4	11	64	104	47	10.413	0	8.640	0	1.773	0	32	153	1	0	10.106	0	30	4.684	2.450	0	0	0	0	0	0	







**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 1e

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																	Ghi chú		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tịch thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số		Cá nhân	Tổ chức
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27
Kiên Giang	87	87	0	258	0	1.026	0	325	97	228	136	66	70	0	0	0	0	0	0	0	789	146	643	0	0	0	





**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 1h

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 /12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)							Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú		
	Tổng số	Trong đó					Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó								
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính					Thanh tra viên cao cấp	
																Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện				Nhu cầu	Đã thực hiện
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Kiên Giang	43	0	12	25	38	5	5	3	1	6	2	0	0	5	4	2	2	2	2	1	0	1	2	



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2a

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**  
(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)  
(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Tiếp thường xuyên				Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng								
	Lượt	Người	Đoàn đông người		Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khiếu nại					Tổ cáo					Phản ánh, kiến nghị, khác	Đã được giải quyết			Ghi chú	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người		Cũ	Mới phát sinh
			Số lượt đoàn	Người			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, V H, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Chưa được giải quyết		Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa				Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người		
MS	1	2	5	6	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
Kiên Giang	3.647	3.647	30	761	276	828	713	115	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	276	828	713	115				



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2b

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THU KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Tiếp nhận					Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)																				Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo				
	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn ký trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung								Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nhắc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền (lưu hồ sơ)	Đơn thuộc thẩm quyền						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại					Tố cáo			Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần				Khiếu nại	Tố cáo					
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	Vê Đảng	Tổng												Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Vê Đảng	Lĩnh vực khác
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11				12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22					
Kiên Giang	1.926	0	1.926	0	0	1.926	1.061	1.025	2	10	18	6	0	53	39	0	0	1	13	1.101	12	1	1 010	101	3	812	447	1.243	223	13



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 2c

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 /12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết																	Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú					
	Trong đó			Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước			Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân												
	Tổng số đơn khiếu nại	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyên sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc giải quyết hàng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Giải quyết lần 2		Tiền (Trđ)	Đất (ha)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Kết quả		Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Phải thu		Đã thu			Phải trả		Đã trả		
											Công nhân QĐ lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1										Số vụ đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố				Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )		Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
Kiên Giang	394	223	171	394	309	309	259	46	65	149	45	16	2	0	0	0	4.204	25	0	0	0	0	0	0	249	60	259	0	0	0	0	0	0	0	0	4 vụ việc ra thông báo chấm dứt thụ lý vụ việc



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO**

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết														Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo								Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã được giải quyết		Phân tích kết quả giải quyết tố cáo tiếp						
	Trong đó				Đã giải quyết		Phân tích kết quả (vụ việc)		Kiến nghị thu hồi chức vụ công dân		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố		Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho công dân		Tố cáo tiếp		Tố cáo tiếp thuộc thẩm quyền đã được giải quyết		Phân tích kết quả giải quyết tố cáo tiếp												
	Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn trước kỳ chuyên sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số người được bảo vệ quyền lợi	Tổng số người	Số người đã bị xử lý	Số vụ việc tương đương đã khởi tố	Số đối tượng đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong	Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần		
																							Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )								Số đơn	Số vụ việc
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	34	35	36	37	38	39	40
Kiên Giang	14	13	1	14	12	12	2	2	7	15	0	0	0	0	7	7	0	0	0	0	12	0	11	11	15	0	15	0	0	0	0	0	1	1	1	1	0	0	1

\* có 01 trường hợp rút tố cáo



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biểu số 2đ

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

(số liệu tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 / 12 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý				Ghi chú		
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm			Đã xử lý hành chính	
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Kiên Giang	8	0	264	10.602	10	10	3	0	6	0	0	0					



**KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

*Từ ngày 15/12/2018 đến ngày 15/12/2019*

*(Kèm theo Báo cáo số 408 /BC-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019  
của UBND tỉnh Kiên Giang)*

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	<b>Văn bản</b>	09
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	<b>Văn bản</b>	01
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	<b>Lượt người</b>	337.508
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt về PCTN được tổ chức	<b>Cuộc</b>	1.952
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	<b>Tài liệu</b>	
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
	<b>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</b>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	<b>CQ, TC, ĐV</b>	21
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	<b>CQ, TC, ĐV</b>	00
	<b>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</b>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	<b>Văn bản</b>	17
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	<b>Văn bản</b>	00
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	<b>Cuộc</b>	188



MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	69
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	264
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	14
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	00
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	13.168
16	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	10.709
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	00
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	00
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</b>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	21
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	01
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm PCTN	Người	154
	<b>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</b>		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	00
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	00
	<b>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</b>		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
25	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	00
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	00
	<b>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</b>		

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	191
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	75,8
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG</b>			
<b>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</b>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	01
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	01
<b>Qua hoạt động thanh tra</b>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	04
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	00
<b>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	00
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết.	Đơn	00
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	00
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	00
<b>Qua điều tra tội phạm</b>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	05
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	09
<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Vụ	06
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i> )	Người	33
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	31

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	01
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	01
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	01
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	01
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	00
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		00
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	12.014
50	+ Đất đai		
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, khắc phục được</b>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	3.874
52	+ Đất đai		00
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	00
54	+ Đất đai		00
	<b>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</b>		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	00
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	00
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		00
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		00
	+ Tặng Giấy khen		00
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	00
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác	Người	00

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng		
59	Số đơn yêu cầu cơ quan Nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	00
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	00
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	00

KIẾN GIÁN.